

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SM HÀ NỘI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SM HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SM HA NOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109185817

**3. Ngày thành lập:** 18/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1 phố Lâm Hạ, tổ 23, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918860375

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                               | 1811     |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                            | 1812     |
| 3.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                      | 4520     |
| 4.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                         | 4512     |
| 5.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: - Đại lý ô tô con ( loại 9 chỗ ngồi trở xuống )                                                                      | 4513     |
| 6.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con ( loại 9 chỗ ngồi trở xuống ) | 4530     |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                   | 4690     |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                  | 4649     |
| 9.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                  | 4632     |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                   | 4669     |
| 11. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                | 4711     |
| 12. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                    | 4722     |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                     | 4659     |
| 14. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác                                          | 4723     |
| 15. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; môi giới mua bán hàng hóa                                                                      | 4610     |
| 16. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                 | 4542     |

|     |                                                                                                                                          |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy              | 4543        |
| 18. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                         | 4633        |
| 19. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                     | 4641        |
| 20. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                         | 4771        |
| 21. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                      | 4931        |
| 22. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                         | 4932        |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                           | 4933        |
| 24. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                              | 5210        |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ            | 5225(Chính) |
| 26. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                | 5510        |
| 27. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                         | 5610        |
| 28. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                     | 5629        |
| 29. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                  | 5630        |
| 30. | Đại lý du lịch                                                                                                                           | 7911        |
| 31. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                    | 7912        |
| 32. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                      | 7990        |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                 | 5229        |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/03/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012381509

Ngày cấp: 20/12/2010

Nơi cấp: công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 45 ngách 124/55 Âu Cơ, cụm 5, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 45 ngách 124/55 Âu Cơ, cụm 5, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội